

Bản án số: 72/2020/HS- PT

Ngày: 29 - 5 -2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NGHĨA
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Khánh Hồng

Các thẩm phán: Ông Đặng Minh Tuấn và bà Lê Thị Hồng Phương

- Thư ký phiên toà: Bà Diệp Thu Trang, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Thu Hiền- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 03/2020/TLPT-HS ngày 03/01/2020 do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 156/2019/HSST ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

*** Bị cáo có kháng cáo:** **Đỗ Hữu L** (tên gọi khác: không), sinh năm 1982; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: xóm TH, xã ĐS, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Hữu Q và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thu H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Trần Đình T1 và ông Chu Văn T2- Công ty luật TNHH 88, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; Địa chỉ: 648 QT, phường LK, quận HĐ, Hà Nội; (Có mặt).

*** Bị hại không có kháng cáo:**

Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1976; Trú tại: xóm H 1, xã MĐ, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên; Có mặt

***Người giám định:** Ông Đỗ Bình Trọng – Giám định viên, Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

*** Người làm chứng:**

1. Anh Trần Văn T3, sinh năm: 1984; Trú tại: xóm H 2, xã MĐ, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên; (vắng mặt).

2. Anh Trần Văn N, sinh năm: 1984; Trú tại: xóm H 2, xã MĐ, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên; (vắng mặt).

3. Anh Trần Văn M, sinh năm: 1976; Trú tại: xóm H 2, xã MĐ, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

4. Anh Nguyễn Thành H1, sinh năm: 1986; Trú tại: tổ 11, thị trấn ĐA, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Hữu L là công nhân lái xe cho Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu và Vận tải TC, có trụ sở tại LB, Hà Nội. Hiện Công ty có thuê nhà của bà Trần Thị L1, tại xóm TH, xã ĐS, thị xã Phổ Yên cho công nhân lái xe ở. Khoảng 16 giờ, ngày 28/02/2019, L đang ở nhà thì anh Nguyễn Thành H1 (sinh năm 1986, trú tại Tổ 11, thị trấn ĐA, huyện ĐA, Hà Nội) là Phó giám đốc công ty nhắn tin cho L bảo sang ngay nhà bà L1 em nhờ (do nhà L ở gần nhà bà L1). L liền đi sang thì thấy có anh Nguyễn Mạnh C (sinh năm 1976, trú tại xóm H, xã MĐ, thị xã Phổ Yên) cùng một số thanh niên lạ mặt đang đứng trước cửa nhà bà L1 chửi bới, dọa nạt anh H1 với thái độ rất hung hăng. L liền hỏi “Các anh em có việc gì căng thẳng, to tiếng thế” nhưng không thấy ai nói gì, do trước đó, L có mâu thuẫn với anh C chưa được giải quyết. L liền đi về nhà vào trong bếp lấy 02 con dao, tay phải cầm 01 con dao có chuôi bằng kim loại dài khoảng 1,2m, tay trái cầm 01 con dao dài khoảng 1,0m có chuôi bằng gỗ chạy sang nhà bà L1. Thấy anh C vẫn đứng chỉ trỏ tay chửi bới, L đi vào sát cửa rồi nói với anh C “Thằng C Địch quỳ xuống”, anh C không nói gì T2 tới sát chỗ L đứng và thách thức, L liền cầm con dao bằng tay phải chém 01 phát thẳng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái vào người anh C, tiếp đó L dùng con dao ở tay trái chém một phát nữa nhưng anh C nhảy đến ôm L nên L không chém được anh C, anh C giằng co 02 con dao với L. Thấy vậy, mọi người xung quanh chạy đến can ngăn và giằng 02 con dao từ tay L vứt đi.

Hậu quả, anh C bị 01 vết thương tại vùng trán phải kích thước (3x0,2)cm, 01 vết thương vùng bả vai trái kích thước (5x0,2)cm, gãy xương đốt bàn III tay trái, đứt bán phần gân duỗi ngón II, III được mọi người đưa đi điều trị tại Bệnh viện Quân y 91 đến ngày 12/3/2019 ra viện và phải điều trị phục hồi chức năng do bị cứng khớp ngón tay trái từ ngày 27/3/2019 đến ngày 22/4/2019.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 154, ngày 29/3/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thái Nguyên, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13% áp dụng theo phương pháp cộng lùi. Cơ chế hình thành vết thương do vật có cạnh sắc gây nên.

Quá trình điều tra bị cáo thừa nhận thương tích của anh C là do bị cáo dùng dao chém gây ra. Tuy nhiên bị cáo L cho rằng nguyên nhân L dùng dao chém gây thương tích cho anh C, do xuất phát từ việc anh C cùng một số người vô cớ uy hiếp, chửi bới dọa nạt anh H1 là Phó giám đốc công ty nơi L đang làm việc thuê. Mặt khác, L có nghe thông tin vào tháng 8/2017, anh C đã có hành vi đe dọa, cưỡng hiếp vợ của L là chị Nguyễn Thu H. Sau đó thường xuyên nhắn tin đe dọa, ép buộc chị H tiếp tục quan hệ. Sau khi L biết chuyện, anh C còn có những lời lẽ đe dọa, thách thức L, từ sự uất ức dồn nén dẫn đến sự việc bị cáo dùng dao chém anh C.

Về dân sự: Anh C yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng), bị cáo đã tạm thời nộp khoản tiền 10.000.000đồng để khắc phục một phần hậu quả.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 156/2019/HSST ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Đỗ Hữu L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Đỗ Hữu L 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584; 585; 590 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Đỗ Hữu L phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Nguyễn Mạnh C bao gồm các khoản: Tiền viện phí, tiền mất thu nhập thực tế do sức khỏe bị xâm hại; tiền công người chăm sóc; chi phí đi lại; tiền tổn thất tinh thần tổng cộng số tiền 39.259.009 đồng (ba mươi chín triệu hai trăm năm mươi chín nghìn không trăm linh chín đồng). Được trừ số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên theo biên lai thu tiền số 0006611 ngày 04/10/2019. Anh Nguyễn Mạnh C có quyền làm đơn đề nghị Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Phổ Yên để thi hành khoản tiền bị cáo đã bồi thường 10.000.000 đồng.

Nay buộc bị cáo Đỗ Hữu L còn phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại anh Nguyễn Mạnh C số tiền 29.259.009 đồng (hai mươi chín triệu hai trăm năm mươi chín nghìn không trăm linh chín đồng).

Về án phí:

Buộc bị cáo Đỗ Hữu L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.462.950 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra bản án còn quyết định quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Án sơ thẩm xử xong, ngày 05/12/2019 bị cáo Đỗ Hữu L có đơn kháng cáo, ngày 06/12/2019 Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên có biên bản làm việc làm rõ nội dung kháng cáo, trong đó xác định bị cáo kháng cáo toàn bộ bản án, kêu oan, cho rằng mình không phạm tội như Viện kiểm sát và và Tòa án đã xét xử đối với bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Trong phần phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi đánh giá tính chất vụ án và xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Hữu L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng Hủy án sơ thẩm với các lý do:

- Vụ án xảy ra ngày 28/2/2019 nhưng có một số tài liệu ghi ngày 28/3/2019.
- Bản kết luận giám định về thương tích của bị hại thiếu khách quan, không minh bạch không đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự.
- Đơn tố giác Nguyễn Mạnh C có hành vi hiếp dâm chị Nguyễn Thị H chưa được giải quyết theo trình tự tố tụng.
- Bản kết luận điều tra chưa điều tra để xác định lỗi cụ thể của các bên trong vụ án.

- Lấy lời khai trước khi tiếp nhận tin báo tội phạm và trước khi phân công Điều tra viên, cán bộ điều tra giải quyết vụ án thể hiện qua các bút lục 135, 137; 181, 193...

- Bản kết luận giám định thương tích 13% của Nguyễn Mạnh C là không chính xác, thiếu căn cứ.

Bị cáo nhất trí với lời đề nghị của vị luật sư. Trong lời nói sau cùng bị cáo Đỗ Hữu L kêu oan, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại toàn bộ bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Đỗ Hữu L được làm trong hạn luật định là hợp lệ.

Tại phiên tòa hôm nay, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa để triệu tập các, cán bộ điều tra, điều tra viên và kiểm sát viên đã tham gia trong quá trình giải quyết vụ án và bác sỹ đã điều trị cho người bị hại. Xét thấy không cần thiết phải triệu tập nhưng người này nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về nội dung: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn nhận tội. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thay đổi lời khai không thành khẩn nhận tội. Nhưng bị cáo xác định: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo hoàn toàn được tự nguyện khai báo, không có việc bức cung, mớm cung. Qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra như bản tự khai của bị cáo tại các bút lục từ 130 đến 134; các biên bản ghi lời khai và biên bản hỏi cung tại các bút lục từ 135 đến 155 và phiên tòa sơ thẩm là khách quan, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ, ngày 28/02/2019, tại nhà bà Trần Thị L1, thuộc xóm TH, xã DS, thị xã Phổ Yên; Đỗ Hữu L đã có hành vi dùng dao chém gây thương tích cho anh Nguyễn Mạnh C (theo bị cáo khai tại phiên tòa hôm nay là để răn mặt đối với người bị hại). Hậu quả, anh C phải điều trị tại Bệnh viện Quân y 91 đến ngày 12/3/2019 ra viện và phải điều trị phục hồi chức năng do bị cứng khớp ngón tay trái từ ngày 27/3/2019 đến ngày 22/4/2019. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích của T3 tâm pháp y Sở y tế Thái Nguyên, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13% áp dụng theo phương pháp cộng lùi. Cơ chế hình thành vết thương do vật có cạnh sắc gây nên.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo kêu oan, nhưng bị cáo thừa nhận hành vi gây thương tích cho anh C vào ngày 28/2/2019, tuy nhiên theo bị cáo nguyên nhân của hành vi phạm tội do trong lúc nóng giận vì người bị hại có thái độ chửi bới đe dọa anh Nguyễn Thành H1 là phó giám đốc Công ty nơi L đang làm việc, cộng với trước đó có nhiều mâu thuẫn với bị hại (cụ thể bị cáo và vợ bị cáo là chị H tố cáo anh C về hành vi đe dọa, cưỡng hiếp đối với chị H) nên bị cáo bức xúc dùng hung khí gây thương tích cho anh C. Tuy nhiên vụ án xảy ra ngày 28/2/2019 nhưng ngày

26/5/2019, chị H mới có đơn tố cáo hành vi của Nguyễn Mạnh C đã đe dọa, cưỡng hiếp chị H. Tại bản kết luận điều tra đã nêu rõ: “ *Cơ quan CSĐT công an thị xã Phổ Yên đã tiến hành điều tra, xác minh. Tuy nhiên đến nay chưa có đủ cơ sở kết luận có hành vi phạm tội xảy ra, cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ khi có đủ cơ sở sẽ xử lý theo quy định của pháp luật*”. Như vậy bị cáo đưa ra các lý do nêu trên chỉ nhằm trốn tránh trách nhiệm mà thôi. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và hiểu biết xã hội. Trong lúc nóng giận đã không kiềm chế được bản thân và thực hiện hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật.

Bản án sơ thẩm đã đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức án 36 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan cũng như quyết định về phần bồi thường dân sự như đã tuyên là đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ nào mới; Mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không nhận tội nên cấp phúc thẩm không áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo và cần giữ nguyên toàn bộ quyết định của bản án sơ thẩm là phù hợp.

Việc bị cáo và người bào chữa đề nghị xem xét tội danh đối với bị hại Nguyễn Mạnh C, nếu đủ căn cứ cơ quan điều tra sẽ khởi tố bằng một vụ án khác.

[4] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị nêu trên.

[5] Xét lời của vị luật sư bào chữa đề nghị hủy án sơ thẩm đã được đại diện Viện kiểm sát đối đáp làm rõ tại phiên tòa. Đối với các nội dung vị luật sư kiến nghị gồm:

- Vụ án xảy ra ngày 28/2/2019 nhưng có một số tài liệu ghi ngày 28/3/2019. Về nội dung này, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã yêu cầu làm rõ. Tại công văn số 391/CSĐT ngày 06/3/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Phổ Yên đã xác định: Trong quá trình soạn thảo văn bản tại một số tài liệu đã ghi nhầm ngày xảy ra vụ án là ngày 28/3/2019 là không đúng và đính chính lại ngày xảy ra vụ án là ngày 28/2/2019.

- Đối với Bản kết luận giám định về thương tích của bị hại là 13% tại bút lục 46 là hoàn toàn khách quan phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thể hiện tại các bút lục 50,52,53, 58,59,61,71 và 194. Đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Đơn tố giác Nguyễn Mạnh C có hành vi hiếp dâm chị Nguyễn Thị H. Tại bản kết luận điều tra đã nêu: “ *Cơ quan CSĐT công an thị xã Phổ Yên đã tiến hành điều tra, xác minh. Tuy nhiên đến nay chưa có đủ cơ sở kết luận có hành vi phạm tội xảy ra, cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ khi có đủ cơ sở sẽ xử lý theo quy định của pháp luật*”.

- Bản kết luận điều tra đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Việc tố cáo hành vi của Nguyễn Mạnh C hiếp dâm chị H chỉ phát sinh sau khi vụ án này đã xảy ra, mặt khác việc điều tra cũng chưa đủ căn cứ còn đang tiếp tục điều tra tiếp

nên chưa thể xác định lỗi của bị hại trong vụ án này. Nếu khi tiếp tục điều tra đủ căn cứ kết luận sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

-Việc lấy lời khai và tiến hành xác minh thể hiện qua các bút lục 135, 137; 181, 193 là sau khi đã tiếp nhận tin báo tội phạm (Bút lục 21) và hoàn toàn đúng quy định của pháp luật.

Xét thấy, không cần thiết hủy án sơ thẩm. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận chấp nhận lời đề nghị nêu trên.

[6] Các quyết định khác không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Hữu L, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 156/2019/HSST ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

1/ Áp dụng Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Đỗ Hữu L 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584; 585; 590 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Đỗ Hữu L phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Nguyễn Mạnh C tổng cộng số tiền 39.259.009 đồng (Ba mươi chín triệu, hai trăm năm mươi chín nghìn, không trăm linh chín đồng). Đã nộp số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên theo biên lai thu tiền số 0006611 ngày 04/10/2019, bị cáo Đỗ Hữu L còn phải tiếp tục bồi thường cho anh Nguyễn Mạnh C số tiền 29.259.009 đồng (hai mươi chín triệu, hai trăm năm mươi chín nghìn, không trăm linh chín đồng).

Anh Nguyễn Mạnh C có quyền làm đơn đề nghị Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Phổ Yên để thi hành khoản tiền bị cáo đã bồi thường 10.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chậm thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3/ Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí: buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm và 1.462.950 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND T. Thái Nguyên;
- VKSND TX Phổ Yên, Thái Nguyên;
- Công an TX Phổ Yên, Thái Nguyên;
- TAND TX Phổ Yên, Thái Nguyên;
- THADS TX Phổ Yên, Thái Nguyên;
- Bị cáo; Người TGTT.
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Khánh Hồng